



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ  
Phòng Thông tin - Văn hóa  
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh  
Hà Nội, Việt Nam  
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ  
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHO CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, THÁNG 3/2000  
**VIỆC HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ**

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG HÒA VỀ  
QUỐC HỘI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Thượng nghị sĩ Gordon H. Smith

Thượng nghị sĩ Gordon H. Smith, đảng viên Cộng hòa thuộc bang Oregon, phát biểu “Một chính sách đối ngoại hữu hiệu đòi hỏi sự tham gia liên tục và đích thực của hai phái Quốc hội và Tổng thống.” Ông nhận xét “Nếu thiếu những tham gia như vậy, nội dung chính sách đối ngoại Mỹ sẽ bị mang đặc điểm mơ hồ và thiếu nhất quán.”

Có lời nhận xét rằng Hiến pháp Mỹ là “lời mời tham chiến” giữa ba bộ phận của chính phủ – hành pháp, lập pháp và tư pháp. Đây chính là trường hợp xảy ra đối với chính sách an ninh quốc gia khi mà Tổng thống và Quốc hội có vai trò chồng chéo.

Hiến pháp tuyên bố rằng Tổng thống là tổng tư lệnh và là nhà ngoại giao quốc gia. Với những khả năng này, Tổng thống có trách nhiệm bảo vệ lợi ích đất nước, bao gồm cả việc triển khai lực lượng quân sự Mỹ, ngoại giao và bao gồm cả việc đàm phán hiệp ước.

Nhưng Hiến pháp cũng trao cho Quốc hội những quyền quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Thượng nghị viện có trách nhiệm phê chuẩn các hiệp ước và thông qua sự bổ nhiệm của Tổng thống đối với các chức vụ chủ chốt trong chính phủ. Quốc hội cũng có quyền “quyết định chi tiêu”. Bằng cách sử dụng quyền của mình đối với ngân sách liên bang, Quốc hội có thể, và thường vẫn kiểm soát và cân bằng các sáng kiến của Tổng thống.

Sự chồng chéo quyền lực này rất quan trọng, nó buộc Tổng thống phải tôn trọng ý kiến của Quốc hội và đóng góp ý kiến một cách tích cực vào chính sách đối ngoại trong Thượng viện và Hạ viện được thể hiện. Tất nhiên rằng, điều này cũng là một thách thức lớn hơn khi tổng thống thuộc về một đảng và một hoặc hai viện chiếm đa số lại thuộc về một đảng khác - nhưng trước những tình huống như vậy, sự tham gia của các bên sẽ trở nên quan trọng hơn. Thành công và thất bại trong chính sách quốc tế của chúng ta tuy thuộc rất nhiều vào vai trò lãnh đạo của Tổng thống, chủ yếu vào liệu ông quan tâm hơn đến chính sách hay chính trị.

Việc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương gần đây tiếp nhận thêm Ba Lan, Cộng hòa Czech và Hungary là một ví dụ điển hình về việc Tổng thống đã lãnh đạo và đưa Quốc hội tham dự vào các vấn đề liên quan đến hiệp ước quốc tế quan trọng.

Thoạt đầu, ý kiến mở rộng NATO được Quốc hội của Đảng Cộng hòa đưa ra, bằng cách tổ chức đối thoại và chia sẻ thông tin giữa hai bộ phận của nhà nước. Sự tham dự không chỉ tổ chức thông qua các buổi điều trần chính thức tại

các ủy ban phụ trách Quan hệ Đối ngoại, Quân đội, Phân bổ Ngân sách và Ngân sách, mà còn thông qua hàng loạt các cuộc họp và trao đổi không chính thức giữa các Nghị sĩ quốc hội và các quan chức cao cấp của chính quyền trong suốt thời gian hai năm trước khi bỏ phiếu vào tháng Tư năm 1999.

Hơn thế nữa, cả Thượng viện lẫn Tổng thống đều có những bước đi về thể chế để tham gia sâu hơn vào quá trình mở rộng NATO. Tháng Tư năm 1997 lãnh đạo Thượng viện đã thành lập Nhóm quan sát viên NATO của Thượng viện để giúp cho Thượng viện được cập nhật và tham dự vào mọi quyết định quan trọng trước liên minh NATO. Đối với vấn đề này, Nhóm quan sát viên NATO đã có khoảng 17 lần các cuộc gặp, không chỉ với các quan chức chính quyền mà còn với Tổng thư ký NATO và các quan chức châu Âu khác.

Chính quyền đã thành lập cơ quan đặc biệt phụ trách vấn đề này là Cơ quan phụ trách việc phê chuẩn mở rộng NATO do cố vấn đặc biệt của Tổng thống lãnh đạo. Ông có nhiệm vụ cung cấp lòng tin của quốc hội và dân chúng Mỹ vào công việc mở rộng của NATO. Khi đưa ra ý kiến thành lập Cơ quan phụ trách việc phê chuẩn mở rộng NATO, Tổng thống đã tính đến đại diện của Nhóm quan sát viên NATO của Thượng viện tham gia phái đoàn dự hội nghị cấp cao NATO năm 1997 và 1999.

Ngày 30 tháng Tư năm 1999 lịch sử khi Thượng viện phê chuẩn (với tỷ số 80-19) lượt mở rộng NATO đầu tiên đã là một mô hình hợp tác giữa Tổng thống và Quốc hội liên quan đến vấn đề chính sách đối ngoại. Có được thành công quan trọng này chính là nhờ chính sách đã vượt lên được các vấn đề chính trị.

Ngược lại, việc Thượng viện phản đối Hiệp ước cấm thử toàn diện (CTBT) cho thấy rõ những mạo hiểm mà Tổng thống sẽ gặp phải khi ông bỏ qua trách nhiệm và thẩm quyền của Quốc hội được quy định trong Hiến pháp và nhận ra vấn đề theo góc độ chính trị nhiều hơn là chính sách.

Chính quyền Clinton đã không cố gắng tiến hành vận động cho hiệp ước này theo cách như họ đã làm đối với vấn đề mở rộng NATO. Họ không nắm lấy cơ hội để chuẩn bị cho việc tranh luận hay đưa Quốc hội tham gia vào CTBT như họ đã làm đối với việc mở rộng NATO, làm cho Quốc hội phải lấp khoảng trống tạo nên bởi rạn nứt trong lãnh đạo hành pháp đối với vấn đề này. Một số lãnh đạo Quốc hội đã lên tiếng chỉ trích các điều khoản về thi hành và thẩm tra của hiệp ước và khả năng đe doạ đối với các kho hạt nhân của chúng ta. Nhận thức được các mối quan tâm này, đáng ra Tổng thống nên quan tâm và giải quyết quan tâm của Thượng viện hay, chí ít, cũng hạn chế việc các thượng nghị sĩ Dân chủ lên tiếng chỉ trích và kích động giới lãnh đạo Cộng hòa.

Một điều không may là vấn đề về một hiệp ước quan trọng lại trở thành nạn nhân của vấn đề chính trị đáng bị loại bỏ, hàn học cá nhân, và về hệ tư tưởng không thể loại bỏ giữa Thượng viện và Nhà Trắng. Tranh luận rộng lớn trên thế giới tiếp sau thất bại của CTBT đã tạo nên nghi ngờ không cần thiết đối với Mỹ, chính phủ Mỹ và đặc biệt cả Quốc hội Mỹ, cho thấy hoạch định chính sách đối ngoại là một trong các chức năng quan trọng của Quốc hội và có ảnh hưởng cực kỳ rộng lớn.

Cách giải quyết của chính quyền Clinton và cách Quốc hội đáp lại việc phê chuẩn CTBT là nỗi thất vọng xét trên hai phương diện. Thứ nhất, Hiệp ước này có thể giúp loại bỏ các mối đe doạ về vũ khí hạt nhân và tạo cho Mỹ có đủ tư cách đạo đức chống lại việc phổ biến loại vũ khí này. Thứ hai, cách chính quyền đề cập với Thượng viện về việc bảo lưu đối với vấn đề thi hành và thẩm định đã coi thường truyền thống lưỡng đảng theo đó hầu hết nghị sĩ Quốc hội và Tổng thống tiếp cận các vấn đề chính sách đối ngoại.

Thất bại của Hiệp ước không chỉ nhắc lại cho chúng ta quyền lực mạnh mẽ của Quốc hội theo hiến pháp đối với chính sách đối ngoại; mà còn cho thấy một vấn đề phát triển quan trọng trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại Mỹ: vai trò ngày càng quan trọng của Quốc hội. Hiện nay, Quốc hội thực hiện mạnh mẽ hơn đặc quyền và cung cấp quan điểm của mình đối với các vấn đề an ninh quốc gia, và thường thách thức Tổng thống một cách trực tiếp. Thực tế, chính Quốc hội đã thành công trong việc chuyển đổi sự do dự ban đầu của Tổng thống đối với việc

mở rộng NATO và phòng thủ tên lửa của quốc gia. Quốc hội buộc Tổng thống điều chỉnh cách tiếp cận đối với Hiệp ước về vũ khí hóa học. Quốc hội đã khẳng khái thách thức các sáng kiến của Tổng thống như nhiệm vụ của NATO tại Bosnia-Herzegovina và Kosovo.

Không nên để quan hệ đảng phái đã từng xảy ra trong khi tranh luận về CTBT trở thành một chiêu hướng trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại. Diễn biến như vậy sẽ gây khó khăn cho chúng ta trong khi làm việc với đồng minh và khó khăn trong việc chống lại kẻ thù ở nước ngoài. Chúng ta có khó tập hợp được sức mạnh dân tộc để cung cấp và bảo vệ giá trị và lợi ích của chúng ta. Cần trở chính trị trong nước có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng lãnh đạo của Mỹ trong sáng kiến đối với các vấn đề thế giới. Nó cũng gây khó khăn cho cả Tổng thống và Quốc hội trong khi cư xử phù hợp với trách nhiệm chung của họ đối với việc cung cấp và bảo vệ lợi ích và giá trị của chúng ta.

Với những lý do như vậy, sự run sợ của thành viên của hai đảng đã ảnh hưởng đến cách giải quyết của Tổng thống đối với CTBT làm cho chúng ta nhớ đến trách nhiệm và quyền lực mà Hiến pháp đã trao cho Tổng thống và Quốc hội. Các quyền này là để thúc đẩy quan hệ trong đó sẽ tạo nên các chính sách đã được tranh luận và phân tích kỹ lưỡng và tiến bộ cho thấy điều tốt lành về chính phủ chúng ta, chứ không phải là các điều xấu.

Chính sách đối ngoại hữu hiệu đòi hỏi sự tham gia liên tục và đích thực của hai phía giữa Quốc hội và Tổng thống. Nếu thiếu những tham gia như vậy, nội dung chính sách đối ngoại Mỹ sẽ bị mang đặc điểm mơ hồ và thiếu sự nhất quán.

Với lý do chủ yếu trong Hiến pháp, thì Nhà Trắng có trách nhiệm thúc đẩy thống nhất về chính sách đối ngoại giữa Quốc hội và Tổng thống. Chính vai trò là tổng tư lệnh và nhà ngoại giao đứng đầu Tổng thống là người lãnh đạo chính sách đối ngoại của chúng ta.

Tuy vậy, Thượng nghị sĩ và Hạ nghị sĩ cũng có trách nhiệm thúc đẩy sự tham gia của Nhà Trắng và Quốc hội vào các vấn đề về chính sách đối ngoại. Quốc hội có thể và nên có các sáng kiến thúc đẩy đối thoại, chia sẻ thông tin và đưa Tổng thống và nội các của ông tham dự vào các vấn đề thuộc quan tâm quốc gia như vấn đề mở rộng NATO. Thất bại của CTBT cho thấy không nên xem xét theo cách như vậy về mối quan hệ lưỡng đảng. Như đã thể hiện qua một loạt các sự kiện, thắng lợi của chính sách đối ngoại Mỹ phụ thuộc khá nhiều vào tham dự của Quốc hội và Tổng thống vào các nhiệm vụ Hiến pháp quy định cho họ.

*Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0300/ijpe/pj5lsmi.htm>